

Bản án số: 42/2020/HS - ST
Ngày: 02-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạ

Ông Hoàng Văn Mùi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 tại C, H; nơi ĐKKTTT: Khu dân cư H, phường V, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X và con bà Nguyễn Thị S; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án có 02 tiền án:

Bản án số: 126/2011/HSST ngày 29/6/2011 của TAND thành phố B, tỉnh B xử Nguyễn Văn L 24 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Ngày 07/12/2012 L chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phạt bổ sung, án phí HSST.

Bản án số: 07/2016/HSST ngày 22/11/2016 của TAND huyện Q, tỉnh B (xác định Nguyễn Văn L tái phạm) xử L 36 tháng tù, phạt bổ sung 7.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Ngày

19/4/2019 L chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phạt bổ sung, án phí HSST.

Tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020, đến ngày 12/02/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam K Công an tỉnh H

- Những người làm chứng:

1. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu dân cư T 2, phường S, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Anh Hà Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu dân cư N II, phường S, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/02/2020, Nguyễn Văn L là người ma túy đã sử dụng điện thoại di động gọi cho một người đàn ông tên T không rõ nhân thân, lý lịch hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. T đồng ý và hẹn L gặp ở khu vực đường tàu thuộc Q, khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh H để giao tiền và nhận ma túy. Sau đó L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu xanh-đen, biển số 34C1- 253.74 đến chỗ hẹn rồi gọi điện cho T. T bảo "*để tiền ở đường tàu, có thằng em ra lấy*", khoảng 05 phút sau có một người thanh niên không quen biết ra lấy tiền rồi đi về. Khoảng 15 phút sau, T gọi điện thoại cho L bảo đi đến đoạn ngõ ở đường H thuộc khu dân cư T 2, phường S, thành phố C nhận ma túy. L tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến chỗ hẹn gặp T thì T chỉ tay xuống dưới mặt đất rồi bỏ đi. L lấy 01 vỏ bao thuốc lá vinataba màu vàng, bên trong có chứa ma túy rồi đi về nhà. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi L đi đến đầu Ngõ số 1, đường H thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang, L đang cầm trên tay trái 01 vỏ bao thuốc lá, màu vàng, nhãn hiệu vinataba, bên trong chứa 01 túi ni lông màu trắng, viên khóa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (5x7,8) cm, bên trong túi ni lông chứa chất tinh thể màu trắng bị rơi xuống đất ngay dưới chân Luận đứng. Lực lượng Công an đã thu giữ vỏ bao thuốc lá bên trong chứa túi ma túy trên và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu xanh-đen, biển số 34C1- 253.74.

Kết luận giám định số: 113/KLGD-PC09 ngày 13/02/2020 của phòng k Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì thu giữ của Nguyễn Văn L gửi đến giám định khối lượng là 1,987 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSCL ngày 10 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 5 năm đến 5 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/02/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 113/KLGD-PC09 của Phòng k Công an tỉnh H bên trong chứa 1,742 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá, màu vàng, nhãn hiệu Vinataba. Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu xanh-đen, biển số 34C1- 253.74 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006074. Về án phí: Bị cáo L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, VKSND thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 10 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại đầu ngõ số 1,

đường H thuộc khu dân cư T 2, phường S, thành phố C, tỉnh H, Nguyễn Văn L có hành vi cất giấu trái phép 1,987 gam, là ma túy, loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Bị cáo đã từng bị kết án và bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp mua ma túy về cất giữ bất hợp pháp để sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tội phạm gia tăng, tiếp tay cho kẻ mua bán ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự, an toàn xã hội.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS, tuy nhiên do trước đây bị cáo bị kết án và bị áp dụng tình tiết tái phạm, chưa được xóa án tích nên nay bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gây thiệt hại không lớn. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo đã chấp hành hình phạt tù xong nhưng bị cáo khi không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định là 1,742 gam Methamphetamine đựng trong 01 phong bì niêm phong số 113/KLGD-PC09 của Phòng k Công an tỉnh H đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với 01 vỏ bao thuốc lá, màu vàng, nhãn hiệu Vinataba là vật chứng không có giá trị và không sử

dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu xanh-đen, biển số 34C1- 253.74 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006074 tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, L khai mua ma túy của người đàn ông tên T ở khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh H, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được rõ, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s, h khoản 1 Điều 51 điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 5 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10-02-2020.

Hình phạt bổ sung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 1,742 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 113/KLGD-PC09 mặt sau phong bì có 03 dấu đỏ giáp lai của Phòng k Công an tỉnh H và 03 chữ ký niêm phong mẫu; 01 vỏ bao thuốc lá, màu vàng, nhãn hiệu Vinataba. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu xanh-đen, số khung 1710GY036704, số máy E3T6E049351, biển số 34C1-253.74 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006074. Tên chủ xe Nguyễn Văn L, địa chỉ: H- V- C- H do Công an thị xã C(nay là thành phố C, tỉnh H) cấp ngày 02/02/2016.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 10/4/2020).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương